

Số: 1119/QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp hệ đào tạo đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Nghị định số 186/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHQG và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-ĐHNN ngày 09/03/2015 của Trường Đại học Ngoại ngữ ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 3079/QĐ-ĐHQGHN ngày 26/10/2010 và Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 685/ĐT ngày 08/3/2013 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 3079/QĐ-ĐHQGHN ngày 26/10/2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ biên bản cuộc họp xét tốt nghiệp ngày 15/6/2018 của Hội đồng xét tốt nghiệp theo Quyết định số 532/QĐ-ĐHNN ký ngày 05/3/2018 của Hiệu trưởng;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân Ngoại ngữ hệ đào tạo Chất lượng cao khoá QH.2014.F.1 cho 59 sinh viên (có danh sách kèm theo). Trong đó:

Ngành Sư phạm tiếng Anh	26 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Anh	12 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Pháp	09 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	07 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Nhật Bản	05 sinh viên

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng phòng HCTH, Đào tạo, CT & CTHSSV, KHTC, Trưởng khoa Sư phạm tiếng Anh, NN & VH Trung Quốc, NN&VH Pháp, NN&VH Nhật Bản và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- ĐHQGHN (để b/c và cấp bằng);
- Ban Giám hiệu (b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu ĐT, HCTH, Lh15.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Tuấn Minh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1119 ngày 18/06/2018)

Khóa: QH.2014.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh CLC.

Mã ngành đào tạo: 52140231

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	14040012	Dương Nguyễn Anh	24/08/1996	Nam	Hà Nội	3.58	Giỏi	
2	14040026	Lê Hải Anh	20/04/1996	Nữ	Vĩnh Phúc	3.60	Xuất sắc	
3	14041159	Nguyễn Phương Anh	20/10/1996	Nữ	Hải Phòng	3.51	Giỏi	
4	14041315	Nguyễn Trần Trâm Anh	26/11/1996	Nữ	Hà Nội	3.86	Xuất sắc	
5	14040060	Nguyễn Văn Anh	27/06/1996	Nữ	Hà Nội	3.65	Xuất sắc	
6	14040185	Nguyễn Thị Hương Giang	15/08/1996	Nữ	Hà Nội	3.76	Xuất sắc	
7	14040233	Nguyễn Thúy Hạnh	27/02/1996	Nữ	Bắc Ninh	3.62	Xuất sắc	
8	14040247	Nguyễn Minh Hằng	25/12/1996	Nữ	Hà Nội	3.35	Giỏi	
9	14040248	Nguyễn Thị Minh Hằng	03/09/1996	Nữ	Thái Nguyên	3.62	Xuất sắc	
10	14040265	Đinh Thu Hiền	21/03/1996	Nữ	Nam Định	3.81	Xuất sắc	
11	14040367	Nguy Việt Hưng	17/05/1996	Nam	Hà Nội	3.45	Giỏi	
12	14040512	Bùi Thị Mai	24/08/1996	Nữ	Hải Dương	3.78	Xuất sắc	
13	14040517	Lê Phương Mai	31/08/1996	Nữ	Hà Nội	3.31	Giỏi	
14	13041266	Vũ Thị Bình Minh	09/08/1995	Nữ	Thái Bình	3.63	Xuất sắc	
15	14040573	Hứa Kim Ngân	07/02/1996	Nữ	Hà Nội	3.42	Giỏi	
16	14040578	Nguyễn Thị Thanh Ngân	04/03/1996	Nữ	Thái Nguyên	3.35	Giỏi	
17	13041259	Đinh Bảo Ngọc	12/08/1995	Nữ	Hà Nội	3.67	Xuất sắc	
18	14040602	Phạm Hồng Ngọc	07/11/1996	Nữ	Thái Bình	3.51	Giỏi	
19	14040604	Phùng Thị Minh Ngọc	13/06/1996	Nữ	Vĩnh Phúc	3.58	Giỏi	
20	14041129	Nguyễn Thị Trang Nhung	22/10/1996	Nữ	Nghệ An	3.64	Xuất sắc	
21	14040758	Trần Minh Thảo	06/02/1996	Nữ	Hà Nội	3.50	Giỏi	
22	14040907	Nguyễn Thu Trà	03/01/1996	Nữ	Hà Nội	3.66	Xuất sắc	
23	14040839	Bùi Quỳnh Trang	20/01/1996	Nữ	Hà Nội	3.69	Xuất sắc	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
24	14040939	Hồ Nguyễn Thu Uyên	05/11/1996	Nữ	Hà Nội	3.53	Giỏi	
25	14040941	Bùi Thanh Vân	19/12/1996	Nữ	Hà Nội	3.40	Giỏi	
26	14040980	Hoàng Thị Hải Yến	06/01/1996	Nữ	Bắc Giang	3.47	Giỏi	

Danh sách gồm: 26 sinh viên

Hà Nội, Ngày 18 tháng 06 năm 2018



HIỆU TRƯỞNG *[Signature]*

ĐỖ TUẤN MINH



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1119 ngày 18/06/2018)

Khóa: QH.2014.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh CLC.

Mã ngành đào tạo: 52220201

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	14040016	Đặng Minh Anh	31/12/1996	Nữ	Hà Nội	3.41	Giỏi	
2	14040025	Kiều Ngọc Anh	30/04/1996	Nữ	Hà Nội	3.57	Giỏi	
3	14040048	Nguyễn Thị Hoàng Anh	23/10/1996	Nữ	Hà Nội	3.53	Giỏi	
4	14040061	Nguyễn Vĩnh Hoàng Anh	28/12/1996	Nam	Nam Định	3.16	Khá	
5	14040270	Nguyễn Thanh Hiền	01/10/1996	Nữ	Hà Nội	3.60	Xuất sắc	
6	14040314	Nguyễn Thị Hòa	18/12/1996	Nữ	Bắc Ninh	3.65	Xuất sắc	
7	14040409	Trần Ngọc Khuê	29/09/1996	Nữ	Hà Giang	3.36	Giỏi	
8	14041264	Nguyễn Thị Lam Phương	03/05/1996	Nữ	Nghệ An	3.60	Xuất sắc	
9	14040783	Đặng Hồng Thu	03/08/1996	Nữ	Hà Nội	3.50	Giỏi	
10	14040789	Ngô Thị Hoài Thu	27/09/1996	Nữ	Thái Nguyên	3.50	Giỏi	
11	14040845	Đặng Thuý Trang	18/11/1996	Nữ	Hà Nội	3.35	Giỏi	
12	14041268	Đặng Tố Uyên	20/07/1996	Nữ	Phú Thọ	3.41	Giỏi	

Danh sách gồm: 12 sinh viên

Hà Nội, Ngày 18 tháng 06 năm 2018



HIỆU TRƯỞNG (v)

ĐO THUAN MINH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1119 ngày 18/06/2018)

Khóa: QH.2014.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Pháp CLC.

Mã ngành đào tạo: 52220203

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	14041153	Nguyễn Phương Anh	20/12/1996	Nữ	Nghệ An	3.05	Khá	
2	14041025	Phùng Thị Lan Anh	23/02/1996	Nữ	Phú Thọ	3.30	Giỏi	
3	14041032	Trương Thị Khánh Hòa	02/11/1996	Nữ	Hải Dương	3.65	Xuất sắc	
4	14041292	Đoàn Minh Phương	26/06/1996	Nữ	Hà Nội	3.65	Xuất sắc	
5	14041050	Hà Quỳnh Phương	31/10/1996	Nữ	Bắc Giang	3.30	Giỏi	
6	15044334	Nguyễn Thu Phương	25/06/1997	Nữ	Hà Nội	3.52	Giỏi	
7	14041051	Lê Thị Thanh Thảo	25/12/1996	Nữ	Phú Thọ	3.48	Giỏi	
8	14041053	Đào Anh Thư	18/01/1996	Nữ	Hà Nội	3.37	Giỏi	
9	15040849	Phạm Thị Hồng Vân	20/03/1997	Nữ	Hà Nội	3.78	Xuất sắc	

Danh sách gồm: 9 sinh viên

Hà Nội, Ngày 18 tháng 06 năm 2018


HIỆU TRƯỞNG (v/v)

ĐỖ TUẤN MINH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1119 ngày 18/06/2018)

Khóa: QH.2014.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc CLC.

Mã ngành đào tạo: 52220204

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	14041306	Bùi Thị Lan Anh	01/11/1996	Nữ	Tuyên Quang	3.76	Xuất sắc	
2	14040084	Dương Thảo Ngọc Ánh	10/05/1996	Nữ	Phú Thọ	3.41	Giỏi	
3	14040118	Nguyễn Thị Chinh	29/04/1996	Nữ	Vĩnh Phúc	3.50	Giỏi	
4	14041064	Phan Hoàng Diệu Linh	03/11/1996	Nữ	Hà Nội	3.80	Xuất sắc	
5	14040695	Hà Thị Xuân Quỳnh	11/10/1996	Nữ	Phú Thọ	3.64	Xuất sắc	
6	14040725	Hoàng Thị Tâm	05/01/1996	Nữ	Bắc Giang	3.16	Khá	
7	14041240	Bùi Đàm Hương Vy	31/01/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	3.56	Giỏi	

Danh sách gồm: 7 sinh viên

Hà Nội, Ngày 18 tháng 06 năm 2018



HIỆU TRƯỞNG

ĐỖ TUẤN MINH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1119 ngày 18/06/2018)

Khóa: QH.2014.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật Bản CLC.

Mã ngành đào tạo: 52220209

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	14040028	Lê Mai Anh	03/03/1996	Nữ	Hà Nội	3.27	Giỏi	
2	14040498	Phạm Văn Long	26/12/1996	Nam	Bắc Giang	3.40	Giỏi	
3	14041097	Phạm Khánh Ly	18/03/1996	Nữ	Hà Nội	3.41	Giỏi	
4	14041098	Cao Nhật Minh	02/08/1996	Nam	Hà Nội	3.42	Giỏi	
5	14040759	Trần Phương Thảo	01/08/1996	Nữ	Hà Nội	3.20	Giỏi	

Danh sách gồm: 5 sinh viên

Hà Nội, Ngày 18 tháng 06 năm 2018



HIỆU TRƯỞNG

ĐỖ TUẤN MINH